

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/KDTM-ST**

Ngày: 15/10/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Nguyễn Thị PH Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXX-ST ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam

Trụ sở: Số 198 TQK, phường LTT, quận HK, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thu H, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Việt Hưng.

Theo Giấy ủy quyền số 1760/UQ-CDU-HCNS ngày 01/10/2021. (Có mặt)

- Bị đơn: Công ty cổ phần thiết bị CNC TM

Trụ sở: Số 12 B2, ngõ 781, đường HH, phường CD, quận HK, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Minh T** – Giám đốc (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971

+ Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1977

HKTT: Số 10, PCT, phường PCT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 12B/2, ngõ 781 HH, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lan H là ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Theo Giấy ủy quyền số 4765 ngày 17/7/2021 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân – TP Hà Nội. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, bà H là: **Ông Trần Văn L** – Luật sư Công ty Luật TNHH Vietlink, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

+ Bà Ngô Tú O, sinh năm 1936

HKTT: Số 10, PCT, phường PCT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 12B/2, ngõ 781 HH, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Tú O là ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Theo Giấy ủy quyền số 4763 ngày 17/7/2021 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân – TP Hà Nội

+ Ông Nguyễn Trọng H1 (Đã mất năm 2020)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H1 là:

+ Bà Nguyễn Thu PH, sinh năm 1963

Địa chỉ: Phòng 401, N12, Khu tập thể K9 Bộ Đội BP, phường BĐ, quận HB, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thu PH là ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Theo Giấy ủy quyền số 4764 ngày 17/7/2021 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân – TP Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1965

Hiện ở: Rother Str.26, 10245 Berlin, CHLB Đ

+ Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1998

HKTT: Số 10 PCT, phường PCT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Minh Đ là ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Theo Giấy ủy quyền số 4766 ngày 17/7/2021 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân – TP Hà Nội.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 10/11/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP NT Việt Nam trình bày:

1. Về hợp đồng tín dụng

Công ty cổ phần thiết bị CNC TM (Sau đây gọi tắt là Công ty TM) có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam - Chi nhánh CD (sau đây gọi là VCB CD) kể từ tháng 04 năm 2018.

Công ty TM và VCB CD đã ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/19/HM/VCBCD-TM ngày 29/03/2019 với hạn mức cho vay 22.000.000.000 VNĐ (hai mươi hai tỷ đồng), mục đích vay vốn ngắn hạn, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty TM.

2. Biện pháp bảo đảm

Biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi tiền vay và các nghĩa vụ tài chính khác) của Công ty TM đối với VCB CD là:

- Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại địa chỉ: Số 12A tổ 62, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội, diện tích 44,37 m², theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BG 526293, sổ vào sổ cấp GCN: CH00031 do UBND quận HK cấp ngày 28/03/2012. Đăng ký biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Lan H tại UBND quận HK ngày 10/04/2012, đã ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3637 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, HK, Đống Đa ngày 08/06/2018.

- Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 292-98 TĐ CTĐCHN, địa chỉ: 12B tổ 62 (Số mới: 12B/2 ngõ 781 HH), phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội, diện tích 40.99 m², theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BM 345848, sổ vào sổ cấp GCN: CH000019 do UBND quận HK cấp cho ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Nguyễn Thị Lan H ngày 06/02/2014, đã ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3638 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, HK, Đống Đa ngày 08/06/2018.

- Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Nguyễn Trọng H1 (đã mất theo Trích lục khai tử Ông Nguyễn Trọng H1 số 33/TLKT-BS do UBND Phường PCT Quận HK cấp ngày 07/03/2020) và bà Ngô Tú O tại thửa đất số 47, tờ

bản đồ số 33, tại địa chỉ: Số nhà 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, diện tích 63.7 m², theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số 10101113177 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 13/02/2001, hồ sơ gốc số 826.2001.QĐUB/4672.2001, thuộc sở hữu ông Nguyễn Trọng H1 và vợ bà Ngô Tú O, đã ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 2821 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 08/05/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, HK, Đống Đa ngày 10/05/2018.

- Thế chấp xe ô tô con Lexus RX450H đã qua sử dụng, Số loại: RX450H, sản xuất năm 2009, 05 chỗ ngồi, Biển kiểm soát: 29A-106.69; Số khung: JTJBC1BA6A2005895; Số máy: J095527 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 159673 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội cấp ngày 16/08/2013, đăng ký lần đầu ngày 29/01/2011, đã ký “Hợp đồng thế chấp pH tiện giao thông đường bộ” số 01/18/HĐTC/VCB CD-TM ký giữa VCB CD và Công ty CP Thiết bị CNC TM ngày 08/05/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 08/05/2018.

3. Về vấn đề nợ quá hạn

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn công ty TM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VCB. Để chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp chịu ảnh hưởng dịch Covid - 19, căn cứ quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, VCB CD đã gia hạn thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ gốc đến hạn của Công ty TM trong thời gian từ ngày 24/04/2020 đến ngày 28/07/2020 với tổng giá trị dư nợ gốc là 10.551.574.421 đồng, thời hạn gia hạn là 06 tháng/từng khoản nợ gốc. Mặc dù đã được VCB CD tạo điều kiện chia sẻ khó khăn, nhưng từ tháng 06/2020, Công ty TM bắt đầu quá hạn trả nợ lãi tại VCB CD; đến tháng 08/2020, Công ty TM tiếp tục quá hạn nợ gốc.

Tính đến ngày 15/10/2021, tổng nợ gốc, nợ lãi của Công ty TM tại VCB CD là **24.463.205.566 đồng** (Hai mươi bốn tỷ bốn trăm sáu ba triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm sáu sáu đồng) trong đó:

- Nợ gốc: **21.849.353.793 VND** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ tám trăm bốn chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín ba đồng);

- Nợ lãi: **2.613.851.773 VND** (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu tám trăm lẻ một nghìn bảy trăm bảy ba đồng);

Nay, VCB CD khởi kiện yêu cầu Công ty TM thanh toán T bộ khoản nợ trên.

- Yêu cầu Bị đơn tiếp tục phải trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày 16/10/2021 cho đến khi thanh toán xong T bộ khoản nợ.

- Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại T bộ tài sản thế chấp nói trên để thanh toán T bộ khoản nợ trên.

- Nếu các tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán T bộ khoản nợ cho VCB thì công ty TM có nghĩa vụ thanh toán nốt khoản nợ còn lại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ngân hàng VCB CD không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn - công ty Cổ phần thiết bị CNC TM - Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại tòa án :**

Về việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đúng như phía nguyên đơn trình bày.

Ông thừa nhận Công ty TM và VCB CD đã ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/19/HM/VCBCD-TM ngày 29/03/2019 với hạn mức cho vay 22.000.000.000 VNĐ (hai mươi hai tỷ đồng), mục đích vay vốn ngắn hạn, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 21/4/2021, tổng nợ gốc, nợ lãi của Công ty TM tại VCB CD là **23.263.905.751 đồng** (Hai mươi ba tỷ hai trăm sáu ba triệu chín trăm linh năm nghìn bảy trăm lăm một đồng) trong đó:

- Nợ gốc: **21.849.353.793 VND** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ tám trăm bốn chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín ba đồng);

- Nợ lãi: **1.414.551.958 VND** (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười bốn triệu năm trăm năm một nghìn chín trăm năm tám đồng);

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty TM đã thế chấp những tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại địa chỉ: Số 12A tổ 62, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 292-98 TĐ CTĐCHN, địa chỉ: 12B tổ 62 (Số mới: 12B/2 ngõ 781 HH), phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Nguyễn Trọng H1 và bà Ngô Tú O tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 33, tại địa chỉ: Số nhà 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Xe ô tô con Lexus RX450H đã qua sử dụng, Số loại: RX450H, sản xuất năm 2009, 05 chỗ ngồi, Biển kiểm soát: 29A-106.69;

Nay, trước yêu cầu khởi kiện của VCB CD, ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho phía bị đơn được thanh toán dần khoản nợ trên. Nếu không được, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại tòa án :**

Công ty TM đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VCB CD theo hạn mức số 01/19/HM/VCB-CD-TM ngày 29/03/2019. Theo đó Công ty TM vay ngân hàng VCB với hạn mức là 22.000.000.000 VNĐ (hai mươi hai tỷ đồng). Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, công ty TM có thể chấp một số bất động sản như phía ngân hàng khai. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TM gặp khó khăn nên có vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 21/4/2021, phía công ty TM đã nợ ngân hàng VCB CD là **23.263.905.751 đồng** (Hai mươi ba tỷ hai trăm sáu ba triệu chín trăm linh năm nghìn bảy trăm lăm một đồng) trong đó:

- Nợ gốc: **21.849.353.793 VND** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ tám trăm bốn chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín ba đồng);

- Nợ lãi: **1.414.551.958 VND** (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười bốn triệu năm trăm năm một nghìn chín trăm năm tám đồng);

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng VCB, ông bà T, H đề nghị Tòa án xem xét cho gia đình được trả dần khoản nợ này.

Ngân hàng xin rút T bộ yêu cầu lãi phạt, ông, bà không có ý kiến gì.

*** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Lan H là luật sư Trần Văn L trình bày tại phiên tòa:**

Ông H1 T thống nhất với lời trình bày của phía Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Nguyên đơn. Ông xác nhận khoản nợ của Bị đơn đúng như phía Nguyên đơn yêu cầu thanh toán, tính đến ngày 15/10/2021 tổng nợ gốc, nợ lãi là: **24.463.205.566 đồng** (Hai mươi bốn tỷ bốn trăm sáu ba triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm sáu sáu đồng) trong đó:

- Nợ gốc: **21.849.353.793 VND** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ tám trăm bốn chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín ba đồng);

- Nợ lãi: **2.613.851.773 VND** (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu tám trăm lăm một nghìn bảy trăm bảy ba đồng);

Do phía Bị đơn gặp khó khăn về tài chính nên ông với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T, bà H – Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quan điểm xin được trả dần khoản nợ này theo lộ trình sau:

- Năm 2022: Bị đơn thanh toán 3 tỷ đồng.
- Năm 2023: Bị đơn thanh toán 3 tỷ đồng.
- Năm 2024: Bị đơn thanh toán 3 tỷ đồng.

- Năm 2025: Bị đơn thanh toán 6 tỷ đồng.
- Năm 2026: Bị đơn tất T T bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

Về tài sản đảm bảo cho các khoản vay thì phía bị đơn có thể chấp những tài sản đúng như bên nguyên đơn trình bày gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại địa chỉ: Số 12A tổ 62, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 292-98 TĐ CTĐCHN, địa chỉ: 12B tổ 62 (Số mới: 12B/2 ngõ 781 HH), phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Trọng H1 và bà Ngô Tú O tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 33, tại địa chỉ: Số nhà 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Xe ô tô con Lexus RX450H đã qua sử dụng, Số loại: RX450H, sản xuất năm 2009, 05 chỗ ngồi, Biển kiểm soát: 29A-106.69.

Nay phía ngân hàng VCB khởi kiện đối với công ty TM, với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà H, ông đề nghị phía nguyên đơn tạo điều kiện cho bị đơn chủ động bán tài sản để thanh toán khoản nợ này. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Tú O, ông Nguyễn Minh T1, bà Nguyễn Thu PH, anh Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt và có lời khai tại tòa án:**

Về tài sản thế chấp là thửa đất số 47, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: Số 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là của ông Nguyễn Trọng H1 và bà Ngô Tú O. Ông T1, bà PH, anh Đ có đóng góp công sức nhưng không có yêu cầu, ý kiến gì.

Đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho em ông là ông Nguyễn Minh T được thanh toán dần khoản nợ của ngân hàng VCB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên trình bày quan điểm:

- **Về tố tụng:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đại diện Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- **Về nội dung:** Hợp đồng tín dụng số 01/19/HM/VCBCD-TM ngày 29/03/2019 và các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3637 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3638 18 quyền số

02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 2821 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 08/05/2018; “Hợp đồng thế chấp PH tiện giao thông đường bộ” số 01/18/HĐTC/VCB CD-TM ngày 08/05/2018 ký kết giữa nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần thiết bị CNC TM đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn, vì vậy Ngân hàng TMCP NT Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán T bộ khoản nợ, trong trường hợp không thanh toán được đề nghị xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ và cần chấp nhận.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc Bị đơn là Công ty cổ phần thiết bị CNC TM phải có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 15/10/2021 là **24.463.205.566 đồng** (*Hai mươi bốn tỷ bốn trăm sáu ba triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm sáu sáu đồng*) trong đó:

- Nợ gốc: **21.849.353.793 VND** (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ tám trăm bốn chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín ba đồng*);

- Nợ lãi: **2.613.851.773 VND** (*Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu tám trăm lẻ một nghìn bảy trăm bảy ba đồng*);

Trường hợp phía Bị đơn không thanh toán được đề nghị cơ quan thi hành án phát mại T bộ tài sản thế chấp nói trên để thanh toán T bộ khoản nợ trên theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3637 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3638 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 2821 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 08/05/2018; “Hợp đồng thế chấp PH tiện giao thông đường bộ” số 01/18/HĐTC/VCB CD-TM ngày 08/05/2018.

Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (VCB) khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Bị đơn là Công ty cổ phần thiết bị CNC TM. Trụ sở: Số 12 B2, ngõ 781, đường HH, phường CD, quận HK, TP. Hà Nội. Theo

mục 11.2 Điều 11 Hợp đồng tín dụng số 01/19/HM/VCBCD-TM ngày 29/3/2019, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (VCB) với Công ty CP thiết bị CNC TM thì các bên có thỏa thuận khi xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án nơi Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh CD có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện giải quyết. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh CD có trụ sở tại: Số 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1965 mặc dù hiện ở: Rother Str.26, 10245 Berlin, CHLB Đ nhưng ông T1 đã có lời khai và đơn xin vắng mặt, không phải thực hiện ủy thác tư pháp nên không phải chuyển thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của ông T – Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, ông T đã có lời khai và xét thấy sự vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Pháp luật.

*** Về nội dung:**

+ Về yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh CD và Công ty cổ phần thiết bị CNC TM có ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/19/HM/VCBCD-TM ngày 29/03/2019 với hạn mức cho vay 22.000.000.000 VNĐ (*hai mươi hai tỷ đồng*), mục đích vay vốn ngắn hạn, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.

Xét Hợp đồng tín dụng số 01/19/HM/VCBCD-TM ngày 29/03/2019 lập giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh CD và Công ty cổ phần thiết bị CNC TM được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, mục đích và nội dung của các Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các điều khoản của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và buộc các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (VCB) đã thực hiện giải ngân cho phía Công ty Cổ phần thiết bị CNC TM. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung, điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền cho vay. Phía Công ty TM đã

đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty TM đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận từ tháng 6/2020 là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (VCB) khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TM phải trả nợ gốc, nợ lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Căn cứ vào lời khai, và sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại các buổi làm việc thì số nợ gốc mà công ty TM còn nợ ngân hàng VCB CD là 21.849.353.790 đồng (Hai mươi một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi đồng). Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán T bộ số tiền gốc và lãi phát sinh đến thời điểm hiện tại là 2.613.851.773 đồng (Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng). Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên phù hợp với quy định tại điều 11, quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Phía nguyên đơn đã cung cấp bảng tính lãi theo hợp đồng tín dụng phù hợp với chính sách của ngân hàng trong từng thời kỳ. Dư nợ gốc được các đương sự xác nhận và tính lãi phù hợp với tập sao kê giao dịch tài khoản vay. Do vậy HĐXX chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán T bộ khoản nợ cho ngân hàng VCB theo HĐTD số 01/19HM/VCB-CD-TM ngày 29/3/2019 tính đến ngày 15/10/2021 tổng số tiền là 24.463.205.566 đồng (Hai mươi bốn tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng).

- Nợ gốc: 21.849.353.793 đồng. (Hai mươi một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng)

- Nợ lãi: 2.613.851.773 đồng (Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng)

Về khoản lãi phạt, ngân hàng rút T bộ khoản lãi phạt.

+ Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần thiết bị CNC TM với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam (VCB):

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác của công ty TM tại ngân hàng VCB, Công ty TM đã dùng những tài sản sau để thế chấp cho ngân hàng:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại địa chỉ: Số 12A tổ 62, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 292-98 TĐ CTĐCHN, địa chỉ: 12B tổ 62 (Số mới: 12B/2 ngõ 781 HH), phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Nguyễn Trọng H1 và bà Ngô Tú O tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 33, tại địa chỉ: Số nhà 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Xe ô tô con Lexus RX450H đã qua sử dụng, Số loại: RX450H, sản xuất năm 2009, 05 chỗ ngồi, Biển kiểm soát: 29A-106.69;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: Số 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Xét “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3637 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3638 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 2821 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 08/05/2018; “Hợp đồng thế chấp PH tiện giao thông đường bộ” số 01/18/HĐTC/VCB CD-TM ký giữa VCB CD và Công ty CP Thiết bị CNC TM ngày 08/05/2018 quy định tài sản thế chấp của bên vay.

Hội đồng xét xử thấy, các Hợp đồng thế chấp trên đều được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, mục đích và nội dung của các Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội. Các điều khoản của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và buộc các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số nhà 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Trọng H1 và bà Ngô Tú O. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng H1 đã mất, hiện bà Ngô Tú O vẫn đang quản lý sử dụng nhà đất trên, các con ông H1 bà O gồm ông Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Minh T1, bà Nguyễn Thu PH xác nhận không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông Nguyễn Minh T được chủ động bán tài sản và trả nợ dân.

Đối với chiếc xe ô-tô Lexus RX450H, BKS 29A-106.69, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu bị Công ty TM, ông Nguyễn Minh T là người trực tiếp quản lý chiếc xe này để đưa xe đến Tòa án nhân dân quận Long Biên tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật nhưng Công ty TM cũng như ông T không thực hiện. Bị đơn cam đoan chiếc xe trên vẫn thuộc sự quản lý của Công ty TM và sẽ mang xe về trong thời gian sớm nhất. Việc Công ty TM, ông T không thực hiện được các quy trình tố tụng đối với chiếc xe ô tô này theo thông báo của Tòa án thì bị đơn, ông Nguyễn Minh T phải H1 T chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xét các Hợp đồng thế chấp nói trên đều đã được các bên tự nguyện tham gia giao kết. Nội dung hợp đồng tuân thủ đúng quy định của pháp luật và được lập

thành văn bản, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai có thẩm quyền nên HĐXX thấy yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không trả được nợ có cơ sở chấp nhận.

Quan điểm và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu T bộ án phí KDTM sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3, điều 26, điều 35, khoản 1 điều 147, điều 228, điều 266, điều 273, điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng điều 463, 466 - Bộ luật dân sự

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đối với Công ty cổ phần thiết bị CNC TM.

2- Buộc Công ty cổ phần tH mại TM phải trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền còn nợ (tính đến ngày 15/10/2021) theo HĐTD 01/19/HM-VCB-CD/TM ngày 29/3/2019 tổng số tiền là: **24.463.205.566 đồng** (*Hai mươi bốn tỷ bốn trăm sáu ba triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm sáu sáu đồng*) trong đó:

- Nợ gốc: **21.849.353.793 VND** (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ tám trăm bốn chín triệu ba trăm năm ba nghìn bảy trăm chín ba đồng*);

- Nợ lãi: **2.613.851.773 VND** (*Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bảy ba đồng*);

Công ty cổ phần thiết bị CNC TM tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/10/2021 cho đến khi thanh toán xong T bộ khoản nợ.

3- Trong trường hợp Công ty cổ phần thiết bị CNC TM không thanh toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ cho ngân hàng gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại địa chỉ: Số 12A tổ 62, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội, diện tích 44,37 m², theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BG 526293, sổ vào sổ cấp GCN:

CH00031 do UBND quận HK cấp ngày 28/03/2012. Đăng ký biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Lan H tại UBND quận HK ngày 10/04/2012, đã ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3637 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, HK, Đống Đa ngày 08/06/2018.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Lan H tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 292-98 TĐ CTĐCHN, địa chỉ: 12B tổ 62 (Số mới: 12B/2 ngõ 781 HH), phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội, diện tích 40.99 m², theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BM 345848, số vào sổ cấp GCN: CH000019 do UBND quận HK cấp cho ông Nguyễn Minh T và vợ là bà Nguyễn Thị Lan H ngày 06/02/2014, đã ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 3638 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 07/06/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, HK, Đống Đa ngày 08/06/2018.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Nguyễn Trọng H1 (đã mất theo Trích lục khai tử Ông Nguyễn Trọng H1 số 33/TLKT-BS do UBND Phường PCT Quận HK cấp ngày 07/03/2020) và bà Ngô Tú O tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 33, tại địa chỉ: Số nhà 26C, ngõ 20 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, diện tích 63.7 m², theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số 10101113177 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 13/02/2001, hồ sơ gốc số 826.2001.QĐUB/4672.2001, thuộc sở hữu ông Nguyễn Trọng H1 và vợ bà Ngô Tú O, đã ký “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác” số công chứng 2821 18 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội ngày 08/05/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, HK, Đống Đa ngày 10/05/2018.

- Xe ô tô con Lexus RX450H đã qua sử dụng, Số loại: RX450H, sản xuất năm 2009, 05 chỗ ngồi, Biển kiểm soát: 29A-106.69; Số khung: J TJBC1BA6A2005895; Số máy: J095527 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 159673 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Hà Nội cấp ngày 16/08/2013, đăng ký lần đầu ngày 29/01/2011, đã ký “Hợp đồng thế chấp PH tiện giao thông đường bộ” số 01/18/HĐTC/VCBCD-TM ký giữa VCB CD và Công ty CP Thiết bị CNC TM ngày 08/05/2018. Tài sản bảo đảm này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 08/05/2018.

4- Về án phí:

Công ty cổ phần thiết bị CNC TM phải chịu 132.463.200 đồng (Một trăm ba hai triệu bốn trăm sáu ba nghìn hai trăm đồng) tiền án phí Kinh doanh mại sơ thẩm.

H1 trả lại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam 65.329.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu ba trăm hai chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016616 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5- Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADSQ. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị PH Huyền